Mẫu biểu số 1

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND xã Tân Quan)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện		Ước 6 tháng đầu năm so với dự toán (%)
			6 tháng đầu năm 2026	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026	
A	B	1	2	3	4=3/1
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**105.175**	**66.906**	**66.906**	**64%**
I	Thu nội địa	105.175	66.906	66.906	64%
II	Thu từ dầu thô	-		-	
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	-		-	
IV	Thu viện trợ	-		-	
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**197.921**	**164.299**	**164.299**	**83%**
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**69.585**	**32.592**	**32.592**	**47%**
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	11.495	7.685	7.685	67%
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSĐP hưởng 30%)			-	
3	Các khoản thu phân chia NSĐP theo tỷ lệ %	58.090	24.906	24.906	43%
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**128.336**	**114.851**	**114.851**	**89%**
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	128.336	100.000	100.000	78%
2	Thu bổ sung có mục tiêu		14.851	14.851	
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**			-	
IV	**Thu kết dư**		**13.034**	**13.034**	
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**3.822**	**3.822**	
C	**TỔNG CHI NSĐP**	**197.921**	**98.729**	**98.729**	**50%**
I	**Chi cân đối ngân sách địa phương**	**197.921**	**98.729**	**98.729**	**50%**
1	Chi đầu tư phát triển	38.165	21.138	21.138	55%
2	Chi thường xuyên	151.661	77.591	77.591	51%
3	Chi cho vay			-	
4	Chi viện trợ			-	
5	Chi trả nợ lãi			-	
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			-	
7	Dự phòng NSNN	4.261		-	0%
8	Các nhiệm vụ chi khác	3.834		-	0%
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**			-	
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**			-	